

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá E-HSDT theo tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật theo phương pháp Áp dụng tiêu chí “đạt”, “không đạt”

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục chính: theo chỉ dẫn tại chương V của E-HSMT.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ hợp lý, khả thi, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ các hạng mục hoặc không hợp lý, khả thi hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành	Không đạt
2	Bản vẽ biện pháp tổ chức thi công các hạng mục chính: theo chỉ dẫn tại chương V của E-HSMT.	Có bản vẽ biện pháp tổ chức thi công các hạng mục đầy đủ, hợp lý, khả thi, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành	Đạt
		Không có biện pháp tổ chức thi công các hạng mục hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý, khả thi hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Tổng tiến độ thi công:	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 ngày.	Không đạt
2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và	Có biểu đồ huy động nhân lực và biểu đồ huy động thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
		Đề xuất không đủ hoặc không phù hợp 2	Không

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	tiến độ thi công	nội dung.	đạt
3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
III	Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
1	Hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công.	Có sơ đồ tổ chức tại công trường đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. Thuyết minh sơ đồ có đầy đủ trách nhiệm quyền hạn các bộ phận, vị trí công việc mà nhà thầu kê khai nhân sự đảm nhận gói thầu	Đạt
		Không có sơ đồ, thuyết minh sơ đồ hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không đảm bảo theo yêu cầu.	Không đạt
2	Tổ chức mặt bằng công trường: Lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, nguồn vật liệu, giao thông trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, khả thi đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không có giải pháp kỹ thuật hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý, không khả thi	Không đạt
IV	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
1	Quy trình, biện pháp quản lý chất lượng	Có đầy đủ quy trình, biện pháp quản lý chất lượng từ khi khởi công đến khi kết thúc bàn giao công trình đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước	Đạt

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Không có quy trình, biện pháp quản lý chất lượng thi công công trình hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
2	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu.	<p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi bao gồm đầy đủ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu. + Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu + Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu khi mưa bão. 	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc không hợp lý, không khả thi	Không đạt
V	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy; an toàn lao động; bảo đảm an toàn giao thông		
1	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về kỹ thuật	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về kỹ thuật	Không đạt
2	Bảo đảm điều kiện phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về kỹ thuật	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp bảo	Không đạt

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		đảm phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về kỹ thuật.	
3	Bảo đảm điều kiện an toàn lao động	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về kỹ thuật	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hoặc có biện pháp bảo đảm an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về kỹ thuật.	Không đạt
4	Bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công	Có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về kỹ thuật.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông hoặc có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về kỹ thuật.	Không đạt
VI	Yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	Thời gian bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng	Đạt
		Không đề xuất thời gian bảo hành hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhưng thấp hơn 12 tháng	Không đạt
VII	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP	Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Đạt
		Nhà thầu có tên trong danh sách tổ chức vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Đối với gói thầu xây lắp, nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Lưu ý các nhà thầu: Phần thuế giá trị gia tăng (VAT), tiến độ thực hiện trong năm 2025 do vậy, khi chào giá dự thầu nhà thầu phải chào giá xây dựng với thuế VAT là 8%. Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên căn cứ Nghị định của Chính Phủ về quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và các chính sách khác liên quan tại thời điểm thanh toán để xác định giá trị thanh toán phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.